

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

Số: -TB/TWĐTN-CTTTN

Hà Nội, ngày tháng 5 năm 2026

THÔNG BÁO

Dự án tham gia Vòng Bán kết

Cuộc thi Dự án khởi nghiệp thanh niên nông thôn năm 2026

Thực hiện Chương trình công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi năm 2026; căn cứ Kế hoạch số 451-KH/TWĐTN-CTTTN ngày 26/3/2026 của Ban Bí thư Trung ương Đoàn về việc tổ chức Cuộc thi Dự án khởi nghiệp Thanh niên nông thôn năm 2026; với sự tham gia của 33 tỉnh, thành đoàn trên cả nước, Ban Tổ chức đã nhận được 315 hồ sơ dự án của thanh niên tham gia dự thi. Sau khi chấm Vòng Sơ khảo, Ban Giám khảo đã tiến hành lựa chọn ra 120 dự án tham gia vòng Bán kết Cuộc thi.

Ban Bí thư Trung ương Đoàn thông báo danh sách các dự án tham gia vòng Bán kết Cuộc thi Dự án khởi nghiệp thanh niên nông thôn năm 2026.

(có danh sách kèm theo)

Ban Bí thư Trung ương Đoàn đề nghị các tỉnh, thành đoàn thông tin tới các dự án đã được chọn tham gia vào vòng Bán kết.

Trân trọng.

TL. BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐOÀN
TRƯỞNG BAN CÔNG TÁC ĐOÀN

Nơi nhận:

- BBT TW Đoàn (để báo cáo);
- Các tỉnh, thành đoàn;
- Lưu CTĐ, CTTTN.

Bùi Minh Tuấn

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

DANH SÁCH

**CÁC THÍ SINH THAM DỰ VÒNG BÁN KẾT CUỘC THI
DỰ ÁN KHỞI NGHIỆP THANH NIÊN NÔNG THÔN NĂM 2026**
(Kèm theo Thông báo số -TB/TWĐTN-CTTTN, ngày tháng 5 năm 2026)

STT	Họ và tên	Năm sinh	Dự án	Tỉnh, thành phố
1.	Ngô Đào Hiền Anh Vũ Thị Xuân Thương Nguyễn Thị Kim Thanh	2005 2005 2006	HOBIME - Phát triển chuỗi sản phẩm lên men thừ mướp đắng rừng Mắc Kháy Khau, Bắc Kạn.	Thái Nguyên
2.	Vi Thị Ánh		Mô hình trồng và sản xuất chế biến sâu các sản phẩm từ củ nghệ nếp đỏ trồng trên núi đá.	Thanh Hóa
3.	Nguyễn Thu Thủy Đàm Thị Thu Hà Vũ Bảo Nam	1994 1992 2012	BIOBAN LEATHER - Phát triển chuỗi giá trị da sinh học từ phụ phẩm lá chuối lùn Việt Nam	Quảng Ninh
4.	Trần Đình Quốc	1991	Hành trình "Nhang sạch Quốc Bảo" - Giữ lửa làng nghề, lan tỏa giá trị sạch	Hải Phòng
5.	Nguyễn Băng Nhi	1996	Dự án Cocohand - Ứng dụng công nghệ và kinh tế tuần hoàn trong khai thác nâng cao giá trị phế phẩm gạo dừ tại nông thôn.	Vĩnh Long
6.	Trần Thanh Vinh Nguyễn Trung Thành Trương Hữu Phụng Kiều	1998 1990 2004	Ứng dụng cảm biến và trí tuệ nhân tạo (AI) trong giám sát đàn ong không ngòi đốt (Meliponini) và phát triển chuỗi giá trị mật ong	An Giang

			được liệu tại vùng Bảy Núi, tỉnh An Giang	
7.	Lê Ngọc Đức	1995	Biển trầm thành tranh	Đà Nẵng
8.	Trần Hiếu Nhân	2006	Máy sấy sản phẩm lục bình chống nấm mốc	Cần Thơ
9.	Lê Thị Kiều Đoàn Minh Ngọc	1996 1988	Phát triển sản phẩm OCOP với công nghệ xanh kết hợp với du lịch trải nghiệm OCOP làng nghề nhằm tái định vị làng gốm Phù Lãng.	Bắc Ninh
10.	Võ Trần Anh Huy Phạm Phương Kỳ Duyên Nguyễn Thị Thu Thảo	2006 2009 1992	BTE04 - Thức ăn chăn nuôi từ bột vỏ sò riêng lên men và nguyên liệu phụ phẩm địa phương.	Vĩnh Long
11.	Lò Thanh Xuân	1994	Mật ong Thanh Xuân - Kết nối người nuôi ong và người tiêu dùng qua trải nghiệm số	Lai Châu
12.	Nguyễn Trọng Hùng Nguyễn Diệu Châu Bùi Thị Kim Khánh	2008 2008 2009	Sản phẩm xanh nano Ag/CuO bọc chitosan trừ khuẩn, nấm gây bệnh trên cây trồng	Quảng Ninh
13.	Nguyễn Hà Huyền Trân Hồ Việt Lê Lê Huỳnh Ái	2004 2004 2005	Tràm Aroma - Phát triển nhang sạch từ tràm bản địa Cà Mau gắn với hệ sinh thái sản phẩm và giá trị văn hoá địa phương	Cà Mau
14.	Phạm Thị Thu Hiền Đặng Thị Trang Trần Thị Thanh Hoa	1991 1995 1982	Đan lát Thọ Đơn - Hành trình số hóa làng nghề	Quảng Trị
15.	Đinh Như Quỳnh Nguyễn Thị Ánh Ngọc Hà Xuân Diễm	2007 2007 2006	Eco Snack Fit - Chế biến các loại snack cho người ăn kiêng từ các phế phụ phẩm	Thái Nguyên

16.	Phan Thanh Sơn	1993	SEN BIOTECH - Ứng dụng công nghệ trong chế biến tinh dầu và nước cất hoa sen.	Quảng Trị
17.	Nguyễn Hoàng Anh	2004	Khăn lau y tế gừng nghệ Grow care	Thái Nguyên
18.	Bùi Thị Hoài Vương Thị Trang	1993 1998	NÙNG INDIGO - Bảo tồn và phát triển nghề nhuộm chàm truyền thống, kết hợp với du lịch cộng đồng	Cao Bằng
19.	Nông Kim Ngân Nguyễn Thị Diệp Anh Nguyễn Hương Ngọc Lan	1999 2007 2007	CHERISHFEET - Viên sủi thảo dược lá tà xanh ngâm chân	Hải Phòng
20.	Hà Thị Xem		Muối mắc khén Mường Đeng - Hương vị núi rừng	Thanh Hóa
21.	Nguyễn Hữu Thắng	1997	Nuôi cá chình bông siêu thâm canh áp dụng công nghệ tuần hoàn tái sử dụng nước bảo vệ môi trường	Nghệ An
22.	Sơn Trần Minh Mẫn	2005	SABAY - Viên súp bún nước lèo Khmer ăn liền ứng dụng công nghệ sấy thăng hoa	Vĩnh Long
23.	Trịnh Minh Thái Lê Thị Lan Thư Nguyễn Thanh Hiền	2004 2004 2004	Đa dạng hóa sản phẩm từ phụ phẩm cam sành ứng dụng trong chăn nuôi bền vững”	Vĩnh Long
24.	Nguyễn Trọng Hùng Nguyễn Diệu Châu Bùi Thị Kim Khánh	2008 2008 2009	Bột vỏ hào bổ sung canxi nâng cao chất lượng trứng ở gà thương phẩm	Quảng Ninh
25.	Phan Cảnh Tân	1994	Vẽ đẹp nở hoa từ gỗ	Huế

26.	Bùi Thị Huyền Trân Phan Đăng Tường Vy Lê Thị Nhật Diễm	1994 2006 1991	Phát triển sản phẩm gel trị mụn AlliCare từ cây Kiệu Tam Nông, Đồng Tháp	Đồng Tháp
27.	Nguyễn Thị Mỹ Huyền Lê Thị Bích Phượng Nguyễn Vũ Lâm	2005 2005 2005	Tuna CartilageBoost - Ứng dụng công nghệ thủy phân bằng enzyme sinh học nhằm khai thác tối đa các dưỡng chất có trong cá ngừ vây vàng	Khánh Hòa
28.	Dương Thịnh Phát Phương Thị Bảo Trân	1997 1996	Máy đổi chai nhựa lấy quà	Cần Thơ
29.	Lê Nhật Linh Nguyễn Lê Kha Nguyễn Công Vinh	2001 2008 2009	Sản xuất trà thảo mộc túi lọc chiết xuất từ loài Cỏ đuôi chuột (<i>Stachytarpheta jamaicensis</i> (L.) Vahl) – Thanh Tâm ProTea	Vĩnh Long
30.	Nguyễn Quốc Hoàng Lý Thị Diệu Linh Đặng Thị Kiều	1991 1997 2000	Bộ sản phẩm lá tắm thảo dược trà xanh, mướp đắng rừng kết hợp với bài thuốc cổ truyền, tinh hoa bài thuốc cổ truyền người Tày	Thái Nguyên
31.	Hoàng Đức Trường Giang	1999	Khe Sanh Xanh – Du lịch trải nghiệm và sinh kế bản địa	Quảng Trị
32.	Vũ Đức Giới	1994	Dự án DGMarketing – Giải pháp chuyển đổi số cho sản phẩm nông thôn và làng nghề	Ninh Bình
33.	Huỳnh Quốc Đại Nguyễn Xuân Lợi Trần Thị Bảo Nguyên	2006 2006 2006	GREEN BARN MONITOR - Hệ thống giám sát môi trường chuồng nuôi nông thôn giá rẻ	Đà Nẵng

34.	Nguyễn Keo Đil Đur Phương Trang Đài Đình Thanh Đài	2000 1992 2004	Osen 3F - Kinh tế tuần hoàn nâng cao chuỗi giá trị từ ốc sên (<i>Achatina fulica</i>)	Cà Mau
35.	Đoàn Ngọc Sơn Cao Thị Thu Hiền Đoàn Ngọc Dũng	1992 1993 1993	Nhang muối sinh học	An Giang
36.	Lê Thị Mỹ Hoa Nguyễn Thị Diễm My Văn Thị Bích Việt	2001 2000 1990	Đậu dầm Đam Sam	Đắk Lắk
37.	Lê Hoàng Nam Phạm Huỳnh Như	2005 2002	Màng sinh học xanh từ Orange	Vĩnh Long
38.	Phan Đức Huy Nguyễn Thị Trâm Anh Đình Thị Ngọc Bích	2002 2000 2005	Nông Lạc - Dự án số hóa niềm tin thị trường và phát triển dữ liệu nông nghiệp Việt Nam	Lâm Đồng
39.	Phạm Thanh Mân Nguyễn Hoàng Yến Nhi	1993 1991	Ứng dụng công nghệ cao (Nhà lưới & IoT) cải tạo vườn táo truyền thống – Thương hiệu “Táo Lưới Thuận Hòa”	Khánh Hòa
40.	Trần Thị Ngọc Phượng Ngô Minh Quân Bùi Chí Lương	2000 1989 1992	Dự án bảo tồn và quảng bá âm nhạc của văn hoá dân tộc Mường trong giai đoạn hội nhập quốc tế	Phú Thọ
41.	Hoàng Thị Thúy	1991	Sử dụng thổ cẩm truyền thống trong trang trí phòng tại Thúy family homestay Bắc Hà, Biên Bản sắc thành lợi thế.	Lào Cai
42.	Lê Văn Lâm		Hợp tác xã bảo tồn động vật xã Tân Ninh (Chăn nuôi Dúi má Đào, Cây hương kết hợp)	Thanh Hóa

43.	Phan Đức An Đào Thị Thu Trang Bùi Ngọc Diệp Anh	1995 1988 2003	Công trình Thanh niên “Văn hóa và Thương mại số” (Trạm Ký Úc & Tương Lai)	Sơn La
44.	Trương Hữu Duyên Trương Ngọc Thơ Nguyễn Lê Hồng Uyên	2000 2000 2000	BIO-HD PRO - Ứng dụng công nghệ vi sinh & tỏi đen lên men trong chăn nuôi an toàn sinh học	Đồng Tháp
45.	Trần Văn Khoa	1994	Phát triển kinh tế tuần hoàn gắn với cây đậu nành thuần chủng	Đắk Lắk
46.	Trương Hữu Duyên Trương Ngọc Thơ Nguyễn Lê Hồng Uyên	2000 2000 2000	VƯỜN NHÀ TÔI - Hệ sinh thái nông nghiệp số & Thực phẩm minh bạch	Đồng Tháp
47.	Võ Hoàng Liêm	1999	Sản xuất phân bón hữu cơ từ vỏ trái sầu riêng	Đồng Tháp
48.	Nguyễn Dư Quý	2006	Cà Mau AI Tour - Chatbot Du lịch thông minh tỉnh Cà Mau.	Cà Mau
49.	Lưu Tùng Lâm Bùi Ngọc Trí Nguyễn Văn Phúc	2005 2005 2005	Kinh doanh lắp đặt thiết bị điện SmartHome Hunonic	Phú Thọ
50.	Huỳnh Hoàng Duy Lê Nhựt Minh Anh Triệu Thị Ngọc Đào	2006 2009 2006	Tép rong ngũ vị	Cần Thơ
51.	Nguyễn Đỗ Minh Thư	2005	Ngự Huế - Lưu Dấu Tinh Hoa	Huế
52.	Trần Văn Vũ Trần Thị Ngọc Anh	2004 2004	GrennMind EduKit - Mô hình học liệu xanh từ vật liệu tái sử dụng tại nông thôn	Khánh Hòa

53.	Huỳnh Ngọc Ái Trúc Lê Thị Thanh Ngân	2006 2006	Viên nén sinh học Briqueen xử lý nước làm từ than bã mía	Khánh Hòa
54.	Lê Hiếu Vy Nguyễn Phạm Hiền Minh Huỳnh Thị Như Ý	1995 2008 2009	Vân Hòa Red Banlance - Mỹ phẩm sinh học từ quả đu	Đắk Lắk
55.	Huỳnh Ngọc Yến Nhi Trần Ngọc Bảo Ngân Phùng Ngọc Gia Hân	2005 2005 2005	Liveron Tea - Giải pháp vàng cho lá gan	Đồng Tháp
56.	Lý Đạo Huy	1997	Cao Bang Loop	Cao Bằng
57.	Nguyễn Lương Nam	1994	Dự án trồng hoa, cây cảnh sử dụng chế phẩm sinh học hữu cơ và ứng dụng công nghệ chuyển đổi số trong sản xuất và bán hàng.	Hà Nội
58.	Thào Mí Cáy	2005	Lanh đá - phát triển du lịch trách nhiệm gắn với bảo tồn thiên nhiên và sinh kế cho Thanh niên xã Lũng Phìn thông qua mô hình làng nghề vải lanh và không gian trải nghiệm văn hóa	Tuyên Quang
59.	Trương Văn An	1995	CATHIFOOD – Lan toả ẩm thực truyền thống bằng công nghệ hiện đại	Đà Nẵng
60.	Võ Nguyễn Quốc Đạt	1999	Dự án sản xuất giá sạch tự động	Đồng Tháp
61.	Nông Văn Dương	1997	Start-up nông nghiệp xanh với chim công, trĩ 7 màu	Bắc Ninh
62.	Nguyễn Thị Thanh Huyền	1998	Dự án Trồng cây bằng công nghệ khí canh	Hải Phòng

	Nguyễn Đức Khiêm Phạm Thị Thu Hiền	2010 1998		
63.	Trần Văn Chiến	1998	Dịch vụ Thú y tại nhà	Đồng Tháp
64.	Phan Ngọc Hải	2000	Mô hình năm tuần hoàn tận dụng phụ phẩm nông nghiệp tạo sinh kế thanh niên	Vĩnh Long
65.	Hoàng Thị Minh Hòa	2000	Phát triển chuỗi sản phẩm chăm sóc sức khỏe từ thảo dược bản địa	Lào Cai
66.	Lê Quang Khải	2002	Nông trại Thủy canh công nghệ cao	Ninh Bình
67.	Nguyễn Hoàng Nhật Thăng	2003	Xà phòng sinh học - GreenDrip	Lâm Đồng
68.	Lò Văn Du Quàng Thảo Linh	2000 2001	Thổ Cẩm Handmade - Gìn giữ và lan tỏa bản sắc dân tộc Thái	Sơn La
69.	Lê Ngọc Hoàng Phương	1995	Hỗ trợ vốn giúp cho hộ nghèo thực hiện mô hình nấu nước màu dừa. Than gạo dừa	Đồng Tháp
70.	Nông Thị Thắm Mông Việt Tiệp Triệu Thị Mẫu	1991 1993 2001	Chiến lược kinh tế tuần hoàn: Từ rác hữu cơ đến dược liệu nông nghiệp bản địa tại Lục Yên.	Lào Cai
71.	Nguyễn Thị Triệu Vi Nguyễn Hồng Vi Lê Nguyễn Yến Vy	2005 2005 2005	BIOPACK - Bao bì sinh học kết hợp từ bã mía và rong biển	Nghệ An
72.	Thái Bình Yên Phạm Thùy Dung Bùi Thị Yến Vi	2005 2006 2006	Mặt nạ nghệ đất sét VGreen	Nghệ An

73.	Đặng Vũ Hiệp	1991	Lươn lưu gia, tái sinh tài nguyên bản địa, tạo sinh kế cho bà con	Ninh Bình
74.	Nguyễn Thành Đồng	1994	Mô hình chăn nuôi và cung ứng trứng gà Rutin (gà siêu nhỏ) theo hướng an toàn sinh học.	Gia Lai
75.	Nguyễn Thị Thu Hiền Nguyễn Khắc Mạnh Vũ Hữu Chúc Long	2000 1998 2005	Nón lá Vĩnh Thịnh - Giữ nghề cũ, mở đường mới	Hà Nội
76.	Nguyễn Thị Dím	1997	Mô hình du lịch trải nghiệm nông nghiệp lâm thượng điểm hẹn khơi dậy bản sắc dân tộc tày gắn với chuỗi giá trị măng mai bền vững	Lào Cai
77.	Bùi Thanh Thủy	1998	Sản xuất và tiêu thụ sản phẩm các chạch thương phẩm theo hướng chuyển đổi số	Ninh Bình
78.	Nguyễn Trọng Nghĩa	1996	Cải tiến máy rải phân, thuốc trên vườn cây ăn trái áp dụng công nghệ mới	Đồng Tháp
79.	Vừ Thị Xia	2000	Phát triển mô hình kinh doanh đặc sản Lợn đen và nông sản sạch vùng cao Lai Châu gắn với đào tạo bán hàng số cho phụ nữ nông thôn.	Lai Châu
80.	Trần Phương Trang Nguyễn Thị Bích Như	1995 1997	Khô lươn một nắng Thuận Phát	Cần Thơ
81.	Cà Văn Thuật	1994	Mô hình trồng lúa nước hữu cơ, sử dụng phân hữu cơ mang lại hiệu quả kép cho bà con nông dân Phường Mường Thanh	Điện Biên

82.	Hoàng Ngọc Vũ Hoàng Thị Ngọc Diệp	1993 1996	Phát triển mô hình ươm giống và chuyển giao kỹ thuật nhằm đưa cây Hoàng đàn Hữu Liên trở thành cây trồng phổ biến gắn với chính sách hỗ trợ của tỉnh Lạng Sơn	Lạng Sơn
83.	Vũ Hồng Ngọc Vũ Thị Hiên Nguyễn Ngọc Toàn	2004 2003 2004	Vườn trải nghiệm nông nghiệp - Mô hình học tập trải nghiệm cho học sinh phổ thông	Ninh Bình
84.	Dương Thanh Sơn Dương Văn Khur	1994 1989	Du lịch cộng đồng Ca Rài – Giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc Mông xã Hoà An, tỉnh Cao Bằng	Cao Bằng
85.	Trịnh Sơn Uyên	1996	Plây Hrê – Điểm hẹn Văn hoá	Quảng Ngãi
86.	Nguyễn Thị Trúc Linh Bùi Yến Nhi	2006 2006	Khô ếch sấy lạnh	Đồng Tháp
87.	Phạm Trần Thanh Tuyền Lê Thị Phượng Nhi Nguyễn Hoàng Kha	2006 2006 2006	Lục Bình Xanh	Đồng Tháp
88.	Trần Kim Anh	1995	Khởi nghiệp từ dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải khu vực nông thôn tỉnh Bắc Ninh; thực hiện phân loại rác thải hữu cơ thành phân bón hữu cơ.	Bắc Ninh
89.	Nguyễn Anh Tú	1995	Quảng bá và phát triển sản phẩm làng nghề tranh thêu tay thủ công tại xã Đại Sơn, TP Hải Phòng	Hải Phòng
90.	Đào Thị Nga Đào Thị Thanh		Sản xuất và kinh doanh sản phẩm tương ớt an tiêm gia truyền không chất bảo quản	Thanh Hóa

91.	Nông Văn Hoàng	1994	Hệ điều hành sử dụng AI trong xử lý rác thải	Lạng Sơn
92.	Bùi Thị Kim Hoa Trần Trung Hiếu Phạm Hà My	1994 1994 1996	Chà Bông ghe càng xanh	An Giang
93.	Lò Văn Hưng Lò Thị Oanh	2008 2008	Đa dạng hoá các sản phẩm chế biến từ khoai sọ Nậm Lâu, gắn liền với quảng bá đặc sản địa phương.	Sơn La
94.	Nguyễn Văn Bắc	1995	BN Mushroom - Mô hình sản xuất phiêu nấm chất lượng cao, đa dạng chủng loại và chuyển giao kỹ thuật nông thôn.	Vĩnh Long
95.	Đoàn Thị Cẩm Nhung Nguyễn Bảo Tuấn Nguyễn Trần Yên Nhi	1996 1999 1999	Mô hình kinh tế tuần hoàn - sản phẩm xanh (Nông sản địa phương, xà phòng hữu cơ từ bã cà phê)	Lâm Đồng
96.	Châu Thị Hiến	1994	Dự án Homestay Bình An - Du lịch trải nghiệm chữa lành bằng thảo dược bản địa gắn với phát triển nông nghiệp bền vững và bảo tồn văn hóa dân tộc tại xã Bình An, tỉnh Tuyên Quang	Tuyên Quang
97.	Phạm Lê Thu Vy	2002	Vườn cây ăn trái kết hợp du lịch	Tây Ninh
98.	Nguyễn Lê Hoài Bảo Nguyễn Ngọc Hương Trà Nguyễn Anh Quyết	2006 2006 2005	Máy đóng bầu cây giống tự động Greenstorm	Đà Nẵng
99.	Phạm Sỹ Tấn	1991	Ứng dụng công nghệ tời thu lưới thủy lực cho nghề lưới chụp và nghề lưới rê.	Hải Phòng

100.	Nguyễn Thị Minh Phương Đặng Việt Dũng Bùi Trọng Nghĩa	2005 2005 2005	Phân sinh học đa tầng	Hà Nội
101.	Lưu Trọng Minh	2007	Ecosmile (kem đánh răng chiết xuất từ tự nhiên)	Lâm Đồng
102.	Lê Quang Vi	2001	Pizza Vi cá	Huế
103.	Lương Văn Nam Lương Văn Hùng Lương Thị Hợi	1999 2000 2004	Bảo tồn và phát triển nguồn gen quý hiếm gà đẻ trứng xanh thảo dược gắn với tài nguyên bản địa	Tuyên Quang
104.	Lương Thị Nga	1991	Phát triển du lịch trải nghiệm vùng Phủ Quý xưa	Nghệ An
105.	Bùi Thị Khánh Huyền Lưu Thị Trân Trân Lê Tú Mây	2004 2005 2005	Nền tảng kết nối và tối ưu hóa chuỗi cung ứng xanh	Nghệ An
106.	Nguyễn Văn Toàn	1994	Từ đầm lầy bỏ hoang, phát triển kinh doanh trồng sen kết hợp nuôi cá	Ninh Bình
107.	Võ Lê Hoàng Tuấn	1992	Dự án kinh tế xanh trong thủy sản đối tượng vật nuôi cá chạch lấu.	Đồng Tháp
108.	Trần Thu An	1993	Nước giặt sinh học dành cho trẻ em thông qua quá trình lên men vỏ dừa, quả bồ hòn và vỏ quả rùng	Khánh Hòa
109.	Nguyễn Xuân Thanh Nguyễn Văn Tân Mai Ngọc Trung	2005 2005 2006	Ứng dụng PLC, IoT và Trí tuệ nhân tạo trong xây dựng hệ thống ao nuôi tôm thông minh tại Xã Tân Tiến, Tỉnh Thanh Hóa	Hà Nội

110.	Trần Văn Vũ Trần Thị Ngọc Anh	2004 2004	GrennMind EduKit- Mô hình học liệu xanh từ vật liệu tái sử dụng tại nông thôn	Khánh Hòa
111.	Đỗ Thanh Hương	1992	Dược liệu Khánh Hoa	Bắc Ninh
112.	Dương Thị Mỹ Hương	2005	Trồng xương rồng và sen đá	Tây Ninh
113.	Nguyễn Văn Hưng Nguyễn Đức Khánh Duy Nguyễn Tiến Dương	2005 2006 2006	Eco - sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh từ rác thải nông nghiệp và sinh hoạt	Hải Phòng
114.	Đình Thanh Sáng	1992	Nhang Sạch An Khang	Đồng Tháp
115.	Huỳnh Minh Chí	2001	Mô hình nuôi cá Guppy	Đồng Tháp
116.	Nguyễn Ngân Tường Vy Đình Trung Nhân Nguyễn Phan Trà My	2001 2006 2006	Sản phẩm xà phòng từ nông sản	Đồng Tháp
117.	Phan Văn Minh Trường	1997	Phát triển chuỗi giá trị thương hiệu cây giống chợ lách trên nền tảng thương mại điện tử và nội dung số	Vĩnh Long
118.	Lê Nhật Tiến	2001	Khô cá lóc sạch cà mau đến mọi nhà	Cà Mau
119.	Lê Thanh Hiếu	1994	Nuôi ếch sạch kết hợp với cá rô đầu nhím	Tây Ninh
120.	Đình Gia Thịnh	1998	Hệ sinh thái “Năm từ sơ dừa” và phân bón hữu cơ vi sinh - Mô hình kinh tế tuần hoàn bền vững tại Vĩnh Long	Vĩnh Long

